

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày: 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đức Khoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đình T, sinh ngày 22/9/1997 tại thành phố H; nơi cư trú: Tổ T, thị trấn Đ, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 14/5/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 09/5/2019, tổ công tác Công an huyện T kết hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tại khu vực thôn M, xã N, huyện T, thành phố H phát hiện Vũ Đình T có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác thu giữ tại tất chân bên trái của Vũ Đình T có 01 túi

nylon, kích thước 02cm x 02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-62791. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về cơ quan công an giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đình T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 08/5/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-62791 đến khu vực cổng Nhà máy nhiệt điện H thuộc địa phận xã T, huyện T, thành phố H để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào tất chân bên trái rồi điều khiển xe về nhà. Khi T điều khiển xe về đến khu vực thôn M, xã N, huyện T, thành phố H thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 205/KLGD (Đ6) ngày 11/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng cơ quan Công an thu giữ của Vũ Đình T là ma túy, có khối lượng 0,3934 gam, là loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định (01 phong bì niêm phong số 205/2019/PC09); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen chuyển Chi Cục thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSTN ngày 15/8/ 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố Vũ Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo T đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,3934 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T

từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ, tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của bị cáo T để bảo đảm thi hành án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo Vũ Đình T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,3934 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Với hành vi nêu trên, bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và hình phạt:

[4]. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo từng có thời gian tham gia quân ngũ, do đó cần cho bị cáo T hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6]. 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Trong vụ án này, đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Vũ Đình T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-62791, tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vũ Đình H và bà Nguyễn Thị S ở Tổ T, thị trấn Đ, huyện T, thành phố H (là bố mẹ đẻ của bị cáo T), khi cho bị cáo T mượn xe mô tô ông H và bà S không biết việc bị cáo T dùng xe vào việc đi mua ma túy để sử dụng cho nên sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà S là đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 09/5/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Vũ Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Vũ Đình T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Trại tạm giam CA thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân